

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40**/2022/HS-ST
Ngày: 05/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Trương Quang Ấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1998, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã P, thị xã B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1958 và con bà Phan Thị R, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Anh Nguyễn Hữu S** sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Duy B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Đặng Cẩm C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu S và Nguyễn Đình T là bạn bè với nhau và làm việc tại Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, Nguyễn Hữu S và Nguyễn Đình T đến Công ty để nhận ca trực mới. Do Công ty không cho nhân viên mang điện thoại thông minh vào bên trong nên Nguyễn Hữu S nhờ Nguyễn Đình T mang 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo Reno6, vỏ màu đen của Nguyễn Hữu S vào phòng Bảo vệ để cất rồi đi làm việc. Đến khoảng 8 giờ ngày 27/11/2021, khi hết giờ làm việc, Nguyễn Đình T vào phòng bảo vệ lấy điện thoại của mình và lấy luôn điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo Reno6, vỏ màu đen của Nguyễn Hữu S. Lúc bàn giao ca trực, Nguyễn Hữu S vào tủ đồ của phòng bảo vệ để lấy điện thoại nhưng không thấy nên hỏi Nguyễn Đình T *“Em cất điện thoại của anh đâu”* thì Nguyễn Đình T nói *“Tôi em cất điện thoại trong tủ rồi, em cũng không biết ai lấy điện thoại của anh nữa”*. Sau khi bàn giao ca trực, Nguyễn Đình T lên xe đưa đón nhân viên của Công ty đi về thị xã Đ cùng với Nguyễn Duy B, sinh năm 1991, ở tại tổ dân phố X, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi và Đặng Cẩm C, sinh năm 1989, ở tại thôn P1, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (là nhân viên Bảo vệ của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất). Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi xe đưa đón đi đến tuyến đường quốc lộ 1, thuộc xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, anh Nguyễn Thái Minh A là kíp trưởng của ca trực nghi ngờ Nguyễn Đình T lấy điện thoại của Nguyễn Hữu S nên gọi điện thoại cho Nguyễn Duy B để nhờ Nguyễn Duy B chuyển máy cho Nguyễn Đình T nói chuyện. Lúc này, Nguyễn Thái Minh A hỏi Nguyễn Đình T *“có lấy điện thoại của Nguyễn Hữu S hay không”* thì Nguyễn Đình T nói *“không có”*. Sau đó, Nguyễn Đình T chuyển máy lại cho Nguyễn Duy B để nói chuyện với Nguyễn Thái Minh A. Lúc này, Nguyễn Thái Minh A bảo Nguyễn Duy B xem người của Nguyễn Đình T có điện thoại hay không, Nguyễn Duy B dùng tay sờ thì phát hiện trong túi áo của Nguyễn Đình T có một điện thoại di động nghi ngờ Nguyễn Đình T lấy trộm của Nguyễn Hữu S. Sau đó, Nguyễn Duy B và Đặng Cẩm C dẫn Nguyễn Đình T đến Công an thị xã Đ để trình báo sự việc nêu trên. Tại Công an thị xã Đ Nguyễn Đình T đã giao nộp 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo Reno6, vỏ màu đen. Sau đó, Công an thị xã Đ đã bàn giao lại cho Công an huyện Bình Sơn thụ lý, giải quyết.

Ngày 06/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bình Sơn định giá: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo Reno6, vỏ màu đen trị giá 12.990.000đồng (mười hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho Nguyễn Hữu S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT – VKS – BS, ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 27/11/2021, tại Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất ở tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Đình T lợi dụng sự quản lý tài sản của các công nhân làm việc tại Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất lỏng lẻo nên

bị cáo Nguyễn Đình T đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Oppo Reno6 của Anh Nguyễn Hữu S trị giá 12.990.000 đồng (mười hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi của Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng do tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là quân nhân xuất ngũ, có bác ruột là Nguyễn Đình H là liệt sĩ nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét thấy, bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu S chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng hiệu Oppo Reno6, anh Sang không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; về phần hình phạt hơi có phần nghiêm khắc, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đình T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Đình T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CC THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã P (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Đình Chung

